

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **131/2017/HSST**

Ngày: 13/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.
2. Bà Lê Thị Phương Loan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Nguyễn Hạnh Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 143/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Thị Thanh V; Giới tính: nữ; Sinh ngày: 12/3/1999; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 958/40 Bis đường LG, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: không rõ và bà: Lê Thị Lệ H; Có chồng: không và con: không; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 29/8/2017.

(có mặt)

Người bị hại:

Ông Lương Quốc H; Sinh năm: 1987; Thường trú: khu phố 2, phường 2, thị xã TN, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: 110 đường số 29, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lương Việt C; Sinh năm: 1958; Thường trú: khu phố 2, phường 2, thị xã TN, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: 110 đường số 29, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Trần Thị M; Sinh năm: 1978; Trú tại: 24/13 đường BTĐ, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Thị Thanh V bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Thị Thanh V và ông Lương Quốc H biết nhau qua chat trên mạng Vietfun Chat. Sau đó, V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông H bán lấy tiền tiêu xài, nên khoảng 20 giờ ngày 28/8/2017, V điện thoại rủ ông H đi chơi, ông H đồng ý và điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 59N2-34774 đến điểm hẹn tại trước nhà số 312 đường TL, quận BT đón V. Trên đường đi, V hỏi ông H mượn chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7270 rồi cất vào túi xách của V. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V kêu ông H chở về chợ Cây Gõ, Quận F để đón em trai của V. Khi đến đầu hẻm 122 đường MP, Phường F, Quận F, V giả vờ nói em trai ở trong hẻm và hỏi ông H mượn chiếc xe để vào rước em trai. Tin thật, ông H đã giao chiếc xe cho V và V đã tẩu thoát cùng chiếc xe, chiếc điện thoại của ông H. Sau đó, V đem chiếc điện thoại của ông H bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch lấy 130.000 đồng tiêu xài.

Đến 10 giờ ngày 29/8/2017, V sử dụng nickname « HaMyTien » lên mạng và hẹn gặp người có nickname « Nobita » (tên nickname của ông H nhưng V không biết) tại trước bệnh viện NTP, Phường H, Quận E. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe gắn máy biển số 59N2-34774 đến điểm hẹn thì bị ông Lương Quốc Mi (anh của ông H) đưa về Công an Phường H, Quận E làm rõ. Vụ việc được chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết và qua đấu tranh, V khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Người bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1537/TCKH ngày 01 tháng 9 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 59N2-34774, (mua tháng 8/2016), tình trạng còn khoảng 70%, có giá trị là: 10.500.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7270 màu trắng, tình trạng còn khoảng 65%, có giá trị là 1.618.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 115/CTr-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thị Thanh V về tội « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản » theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thanh V khai nhận chính bị cáo với ý định phạm tội có từ trước đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 59N2-34774 (loại xe Yamaha Nouvo màu đỏ đen) và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng của ông Lương Quốc H vào tối ngày 28/8/2017 như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị Thanh V như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Thị Thanh V từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản » theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Buộc bị cáo Lê Thị Thanh V nộp lại 130.000 đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Philips, vỏ màu đen, số Imei 1: 869639020650011, số Imei 2: 869639020662818.

Tịch thu, tiêu hủy 02 sim điện thoại có số thuê bao 01204573609 và 01228121791.

Còn chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 59N2-34774, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề nghị xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Lê Thị Thanh V tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại Lương Quốc H, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Thanh V bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt của ông Lương Quốc H 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 59N2-34774 trị giá 10.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7270 màu trắng trị giá 1.618.000 đồng (tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 12.118.000 đồng). Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản » theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Thị Thanh V có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do có lối sống buông thả, tham lam, lười lao động mà lại muốn có tiền để tiêu xài và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Thanh V tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện và thu giữ lại tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương đối dài mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy

nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (phần lớn tài sản đã được thu hồi trả người bị hại) và được người bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 139 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Lê Thị Thanh V còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Việc bồi thường thiệt hại: Chủ sở hữu là ông Lương Việt C đã nhận lại chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 59N2-34774 và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thanh V khai sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Samsung S7270 màu trắng của ông Lương Quốc H, bị cáo đem bán lấy 130.000 đồng tiêu xài (chiếc điện thoại không thu hồi được) và mặc dù ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông trị giá chiếc điện thoại này, nhưng xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Lê Thị Thanh V sử dụng vào việc phạm tội là chiếc điện thoại di động hiệu Philips, vỏ màu đen, số Imei 1: 869639020650011, số Imei 2: 869639020662818, Hội đồng xét xử tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Còn 02 sim điện thoại có số thuê bao 01204573609 và 01228121791, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 185/PNK ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL65).

Bị cáo Lê Thị Thanh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Thanh V** phạm tội: « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ».

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Thanh V** 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2017.

- Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Lê Thị Thanh V nộp lại 130.000 (một trăm ba mươi ngàn) đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Philips, vỏ màu đen, số Imei 1: 869639020650011, số Imei 2: 869639020662818.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) sim điện thoại có số thuê bao 01204573609 và 01228121791.

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thị Thanh V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Thị Thanh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên